**PHỤ LỤC 1**

**DANH MỤC ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ, KINH DOANH THUỘC LĨNH VỰC HẢI QUAN**

**I. TỔNG HỢP KẾT QUẢ:**

- Tổng số điều kiện đầu tư kinh doanh ban đầu: 37 điều kiện.

- Tổng số điều kiện đầu tư kinh doanh đề nghị bãi bỏ (cắt giảm): 05 (chiếm 13,5 %).

- Tổng số điều kiện đầu tư kinh doanh đề nghị đơn giản hoá: 02 (chiếm 0,5%).

- Tổng số điều kiện đầu tư kinh doanh đề nghị cắt giảm, đơn giản hoá: 07 (chiếm 14%).

**II. KẾT QUẢ CHI TIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngành, nghề** | **Điều kiện đầu tư kinh doanh** | **Căn cứ pháp lý** | **Đề xuất phương án, cắt giảm, đơn giản hoá** | **Kiến nghị thực thi** |
|  | **Kinh doanh dịch vụ làm thủ tục hải quan** | **Điều kiện là đại lý làm thủ tục hải quan (Điều 20 Luật HQ. Đại lý làm thủ tục hải quan)** | Điểm a, b, c Khoản 1 và Khoản 2 Điều 20 Luật Hải quan 2014 |  |  |
|  |  | *1. Điều kiện là đại lý làm thủ tục hải quan:* |  |  |  |
|  |  | a) Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành, nghề kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa hoặc đại lý làm thủ tục hải quan; | Điểm a khoản 2 Điều 20 Luật Hải quan 2014 | Đề xuất bỏ nội dung “Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” vì theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đã là doanh nghiệp thì đã phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh | Kiến nghị sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 20 Luật Hải quan 2014 |
|  |  | b) Có nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan; | Điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Hải quan 2014 |  |  |
|  |  | c) Có hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng điều kiện để thực hiện khai hải quan điện tử và các điều kiện khác theo quy định. | Điểm c khoản 2 Điều 20 Luật Hải quan 2014 |  |  |
|  | **Kinh doanh hàng miễn thuế** | **Điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế** | Luật Hải quan 2014  Nghị định số 68/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan |  |  |
|  |  | - Vị trí đặt cửa hàng miễn thuế: trong khu vực cách ly của cửa khẩu đường bộ quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng biển loại 1; trong khu vực cách ly và khu vực hạn chế của cảng hàng không dân dụng quốc tế; trong nội địa; trên tàu bay thực hiện các chuyến bay quốc tế của hãng hàng không được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; kho chứa hàng miễn thuế đặt tại vị trí cùng với cửa hàng miễn thuế hoặc trong khu vực cách ly, khu vực hạn chế hoặc thuộc địa bàn hoạt động hải quan tại các khu vực ngoài cửa khẩu. |  |  |  |
|  |  | - Có phần mềm đáp ứng các tiêu chí: Quản lý hàng hóa nhập, xuất, lưu giữ, tồn trong cửa hàng miễn thuế theo từng mặt hàng, đối tượng mua hàng, tờ khai hải quan; đáp ứng yêu cầu sao lưu, kết xuất dữ liệu để phục vụ công tác báo cáo, thống kê, lưu trữ và được nối mạng trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý. |  |  |  |
|  |  | - Có hệ thống ca-mê-ra quan sát được các vị trí trong kho chứa hàng miễn thuế, cửa hàng miễn thuế; hình ảnh quan sát được vào tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ); dữ liệu về hình ảnh ca-mê-ra được lưu giữ tối thiểu 12 tháng; hệ thống ca-mê-ra được kết nối trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý |  |  |  |
|  | **Kinh doanh kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ** | **A. Điều kiện công nhận kho ngoại quan (Điều 10 NĐ 68/2016/NĐ-CP. Điều kiện công nhận kho ngoại quan)** | Luật Hải quan  Điều 10, 16, 19 Nghị định 68/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan  Nghị định 08/2015/NĐ-CP |  |  |
|  |  | 1. Khu vực đề nghị công nhận kho ngoại quan phải nằm trong các khu vực theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật hải quan; khu vực đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics trên địa bàn cả nước; địa bàn ưu đãi đầu tư; khu vực phục vụ hoạt động xuất khẩu hàng hóa nông, lâm, thủy sản sản xuất tập trung. |  |  |  |
|  |  | 2. Kho ngoại quan được ngăn cách với khu vực xung quanh bằng hệ thống tường rào, đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát thường xuyên của cơ quan hải quan, trừ kho nằm trong khu vực cửa khẩu, cảng đã có tường rào ngăn cách biệt lập với khu vực xung quanh. |  |  |  |
|  |  | 3. Bảo đảm điều kiện làm việc cho cơ quan hải quan như nơi làm việc, nơi kiểm tra hàng hóa, nơi lắp đặt trang thiết bị kiểm tra hải quan, kho chứa tang vật vi phạm theo quy định của Bộ Tài chính. |  |  |  |
|  |  | 4. Kho ngoại quan phải có diện tích tối thiểu 5.000 m2 (bao gồm nhà kho, bãi và các công trình phụ trợ), trong đó khu vực kho chứa hàng phải có diện tích từ 1.000 m2 trở lên. Đối với kho ngoại quan chuyên dùng để lưu giữ một hoặc một số chủng loại hàng hóa có yêu cầu bảo quản đặc biệt thì phải có diện tích tối thiểu 1.000 m2hoặc thể tích chứa hàng tối thiểu 1.000 m3. Riêng đối với kho ngoại quan nằm trong khu vực cảng phải có diện tích tối thiểu 1.000 m2. Bãi ngoại quan chuyên dùng phải có diện tích tối thiểu 10.000 m2, không yêu cầu diện tích kho. |  |  |  |
|  |  | *5. Có phần mềm đáp ứng các tiêu chí sau:*Quản lý hàng hóa nhập, xuất, lưu giữ, tồn trong kho ngoại quan theo từng mặt hàng, đối tượng mua hàng, tờ khai hải quan; Đáp ứng yêu cầu sao lưu, kết xuất dữ liệu để phục vụ công tác báo cáo, thống kê, lưu trữ và được nối mạng trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý. |  |  |  |
|  |  | *6. Có hệ thống ca-mê-ra đáp ứng các tiêu chí sau:* Quan sát được các vị trí trong kho ngoại quan. Hình ảnh quan sát được vào tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ); Dữ liệu về hình ảnh ca-mê-ra được lưu giữ tối thiểu 12 tháng; Hệ thống ca-mê-ra được kết nối trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý. |  |  |  |
|  |  | **B. Điều kiện công nhận kho bảo thuế (Điều 16 NĐ 68/2016/NĐ-CP. Điều kiện công nhận kho bảo thuế)** | **Điều 16 NĐ 68/2016/NĐ-CP** | Đề xuất cắt giảm nhóm điều kiện về công nhận kho bảo thuế. Lý do: Theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật Hải quan 2014 thì kho bảo thuế là kho dùng để chứa nguyên liệu, vật tư nhập khẩu đã được thông quan nhưng chưa nộp thuế để sản xuất hàng hóa xuất khẩu của chủ kho bảo thuế. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu 2016 đã quy định nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế. Như vậy việc duy trì quy định về kho bảo thuế là không cần thiết. Đồng thời, hiện nay cả nước có 08 kho bảo thuế. Đề nghị TCHQ rà soát, đánh giá lại tính hiệu quả của kho bảo thuế, đối với trường hợp không hiệu quả thì cắt giảm quy định về điều kiện công nhận kho bảo thuế | Kiến nghị sửa đổi Điều 16 Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 |
|  |  | *1. Doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp ưu tiên được công nhận kho bảo thuế nếu đáp ứng các điều kiện sau:* |
|  |  | a) Có hệ thống sổ kế toán và ứng dụng công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn của cơ quan quản lý nhà nước để theo dõi, quản lý hàng hóa nhập, xuất, lưu giữ, tồn trong kho; |
|  |  | b) Nằm trong khu vực cơ sở sản xuất của doanh nghiệp, được ngăn cách với khu vực chứa nguyên liệu, vật tư không được bảo thuế, được lắp đặt hệ thống ca-mê-ra giám sát đáp ứng chuẩn trao đổi dữ liệu của cơ quan hải quan để giám sát hàng hóa ra, vào kho bảo thuế. |
|  |  | *2. Doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất khẩu có kim ngạch xuất khẩu từ 40 triệu USD trở lên được công nhận kho bảo thuế, ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này còn phải đáp ứng các điều kiện sau:* |
|  |  | a) Có hoạt động xuất khẩu ít nhất 02 năm liên tục trở lên mà không vi phạm pháp luật về hải quan và pháp luật thuế; |
|  |  | b) Tuân thủ pháp luật kế toán, thống kê; |
|  |  | c) Thực hiện thanh toán qua ngân hàng theo quy định của pháp luật. |
|  |  | **C. Điều kiện công nhận địa điểm thu gom hàng lẻ** **(Điều 19 NĐ 68/2016/NĐ-CP. Điều kiện công nhận địa điểm thu gom hàng lẻ)** | **Điều 19 NĐ 68/2016/NĐ-CP** |  |  |
|  |  | 1. Địa điểm thu gom hàng lẻ phải nằm trong khu vực quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật hải quan. |  |  |  |
|  |  | 2. Địa điểm thu gom hàng lẻ có diện tích kho tối thiểu 1.000 m2 không bao gồm bãi và các công trình phụ trợ, phải có hàng rào ngăn cách với khu vực xung quanh. |  |  |  |
|  |  | 3. Đảm bảo điều kiện làm việc cho cơ quan hải quan như nơi làm việc, nơi kiểm tra hàng hóa, nơi lắp đặt trang thiết bị kiểm tra hải quan, kho chứa tang vật vi phạm theo quy định của Bộ Tài chính. |  |  |  |
|  |  | 4. Có phần mềm đáp ứng các tiêu chí sau: Quản lý hàng hóa nhập, xuất, lưu giữ, tồn trong địa điểm thu gom hàng lẻ theo từng mặt hàng, đối tượng mua hàng, tờ khai hải quan; Đáp ứng yêu cầu sao lưu, kết xuất dữ liệu để phục vụ công tác báo cáo, thống kê, lưu trữ và được nối mạng trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý. |  |  |  |
|  |  | 5. Có hệ thống ca-mê-ra đáp ứng các tiêu chí sau: Quan sát được các vị trí trong địa điểm thu gom hàng lẻ. Hình ảnh quan sát được vào tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ); Dữ liệu về hình ảnh ca-mê-ra được lưu giữ tối thiểu 12 tháng; Hệ thống ca-mê-ra được kết nối trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý. |  |  |  |
|  | **Kinh doanh địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan** | **A. Điều kiện công nhận địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng cạn** **(Điều 31 Nghị định 68/2016/NĐ-CP. Điều kiện công nhận địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng cạn)** | Luật Hải quan  Điều 25, 31, 36 Nghị định 68/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan  Nghị định 08/2015/NĐ-CP |  |  |
|  |  | 1. Phải có diện tích tối thiểu từ 50.000 m2 trở lên. |  |  |  |
|  |  | 2. Có phần mềm đáp ứng các tiêu chí sau: Quản lý hàng hóa nhập, xuất, lưu giữ, tồn trong địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng cạn theo từng mặt hàng, đối tượng mua hàng, tờ khai hải quan; Đáp ứng yêu cầu sao lưu, kết xuất dữ liệu để phục vụ công tác báo cáo, thống kê, lưu trữ và được nối mạng trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý. |  |  |  |
|  |  | 3. Có hệ thống ca-mê-ra đáp ứng các tiêu chí sau: Quan sát được các vị trí trong địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng cạn. Hình ảnh quan sát được vào tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ); Dữ liệu về hình ảnh ca-mê-ra được lưu giữ tối thiểu 12 tháng; Hệ thống ca-mê-ra được kết nối trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý. |  |  |  |
|  |  | **B. Điều kiện công nhận kho hàng không kéo dài** **(Điều 25 Nghị định 68/2016/NĐ-CP. Điều kiện công nhận kho hàng không kéo dài)** | **Điều 25 Nghị định 68/2016/NĐ-CP** |  |  |
|  |  | 1. Kho hàng không kéo dài được công nhận tại địa bàn nơi có các khu vực sau đây:  a) Khu vực lân cận cảng hàng không dân dụng quốc tế;  b) Khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất;  c) Khu vực đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics trên địa bàn cả nước.  Các khu vực trên cách cảng hàng không dân dụng quốc tế không quá 50 km. |  |  |  |
|  |  | 2. Có diện tích tối thiểu 2.000 m2 (bao gồm nhà kho, bãi và các công trình phụ trợ).Kho, bãi được ngăn cách với khu vực xung quanh bằng hệ thống tường rào cứng kiên cố; có khu vực chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu riêng biệt. |  |  |  |
|  |  | 3. Doanh nghiệp chủ kho hàng không kéo dài là chủ sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê hệ thống kho, bãi lưu giữ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong khu vực cảng hàng không quốc tế. |  |  |  |
|  |  | 4. Đảm bảo điều kiện làm việc cho cơ quan hải quan như nơi làm việc, nơi kiểm tra hàng hóa, nơi lắp đặt trang thiết bị kiểm tra, giám sát (máy soi, cân điện tử...), kho chứa tang vật vi phạm theo quy định của Bộ Tài chính. |  |  |  |
|  |  | *5. Có phần mềm đáp ứng các tiêu chí sau:*Quản lý hàng hóa nhập, xuất, lưu giữ, tồn trong kho; Đáp ứng yêu cầu sao lưu, kết xuất dữ liệu để phục vụ công tác báo cáo, thống kê, lưu trữ và được nối mạng trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý. |  |  |  |
|  |  | *6. Có hệ thống ca-mê-ra đáp ứng các tiêu chí sau:*Quan sát được các vị trí trong kho. Hình ảnh quan sát được tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ); Dữ liệu về hình ảnh ca-mê-ra được lưu giữ tối thiểu 12 tháng; Hệ thống ca-mê-ra được kết nối trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý. |  |  |  |
|  |  | **C. Điều kiện công nhận địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm chuyển phát nhanh, hàng bưu chính** (**Điều 36 Nghị định 68/2016/NĐ-CP. Điều kiện công nhận địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm chuyển phát nhanh, hàng bưu chính)** | **Điều 36 Nghị định 68/2016/NĐ-CP** |  |  |
|  |  | *1. Vị trí:*  a) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung ở các khu vực cửa khẩu, khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu;  b) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng chuyển phát nhanh nằm trong quy hoạch khu vực sân bay quốc tế theo quy định của pháp luật;  c) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới nằm trong khu kinh tế cửa khẩu hoặc khu vực cửa khẩu biên giới đất liền. Trường hợp nằm ngoài khu kinh tế cửa khẩu thì cách khu vực cửa khẩu không quá 10 km. |  |  |  |
|  |  | *2. Diện tích:*  a) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung có diện tích tối thiểu 10.000 m2;  b) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng chuyển phát nhanh có diện tích tối thiểu 5.000 m2; địa điểm kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính có diện tích tối thiểu 1.000 m2;  c) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới có diện tích tối thiểu 5.000 m2. |  |  |  |
|  |  | *3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:*  a) Địa điểm được ngăn cách với khu vực xung quanh bằng hệ thống tường rào, đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát thường xuyên của cơ quan hải quan, trừ địa điểm nằm trong khu vực cửa khẩu, cảng đã có tường rào ngăn cách biệt lập với khu vực xung quanh; |  | Đề xuất bỏ nội dung “đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát thường xuyên của cơ quan hải quan” do đây là trách nhiệm kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan | Kiến nghị sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 |
|  |  | b) Đảm bảo điều kiện làm việc cho cơ quan hải quan như nơi làm việc, nơi kiểm tra hàng hóa, nơi lắp đặt trang thiết bị kiểm tra hải quan, kho chứa tang vật vi phạm theo quy định của Bộ Tài chính; |  |  |  |
|  |  | *c) Có phần mềm đáp ứng các tiêu chí sau:*Quản lý hàng hóa nhập, xuất, lưu giữ, tồn trong địa điểm; Đáp ứng yêu cầu sao lưu, kết xuất dữ liệu để phục vụ công tác báo cáo, thống kê, lưu trữ và được nối mạng trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý. |  |  |  |
|  |  | *d) Có hệ thống ca-mê-ra đáp ứng các tiêu chí sau:*Quan sát được các vị trí trong địa điểm. Hình ảnh quan sát được vào tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ); Dữ liệu về hình ảnh ca-mê-ra được lưu giữ tối thiểu 12 tháng; Hệ thống ca-mê-ra được kết nối trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý. |  |  |  |